



IC&PARTNERS VIETNAM

Supporting

Business Worldwide

# BẢN TIN THUẾ VÀ PHÁP LUẬT

## SỐ THÁNG 6, 2023

### ĐIỂM TIN

#### ❖ Hội sở chính tại Hà Nội:

L3-02, Tầng 3, Tòa HH-NO1, Goldseason số 47 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

#### ❖ Chi nhánh Hải Phòng

Số 55A/69 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Hải Phòng

#### ❖ Chi nhánh Hồ Chí Minh

LE 04.69, Chung Cư Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh

#### ❖ Liên hệ với IC&Partners Vietnam

Tel: +84 243 2373 793

Mobi: +84 915 432 043

Web: [www.icpartners.it](http://www.icpartners.it)

Email:

[info@icpartnersvietnam.com](mailto:info@icpartnersvietnam.com)

#### ➤ Thuế – Phí – Lệ phí

- Quyết định số 575/QĐ-TCT quy định quy trình đánh giá, phân loại người nộp thuế (NNT) có rủi ro về hoá đơn
- Công văn số 2121/TCT-CS hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế Giá trị gia tăng (GTGT)
- Công văn số 2049/CTBNI-TTHT về ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (SPCNHT)
- Công văn số 2020/CTBNI-TTHT về kê khai thuế GTGT của địa điểm kinh doanh (DDKD) khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính
- Công văn số 8767/CTHĐU-TTHT về chính sách thuế GTGT

#### ➤ Bảo hiểm

- Quyết định số 948/QĐ-BHXH sửa đổi quy định về tiền lương tháng đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc

#### ➤ Hải quan

- Quy định mới về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

## *Quyết định số 575/QĐ-TCT quy định quy trình đánh giá, phân loại người nộp thuế (NNT) có rủi ro về hoá đơn*

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định số 575/QĐ-TCT về quy trình áp dụng quản lý rủi ro đánh giá, xác định NNT có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn.

Theo đó, cơ quan Thuế sẽ tiến hành đánh giá, phân loại NNT có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn điện tử định kỳ vào ngày 25 hàng tháng bằng phương thức đánh giá tự động trên cơ sở thông tin quản lý rủi ro được cập nhật trên ứng dụng quản lý rủi ro (QLRR):

- (I) Nhóm I - Nhóm chỉ số tiêu chí (CSTC) xác định NNT sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thay cho đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế.
- (II) Nhóm II - Nhóm CSTC xác định NNT có dấu hiệu rủi ro phải thực hiện kiểm tra việc quản lý và sử dụng hóa đơn.
- (III) Nhóm III - Nhóm CSTC tham khảo xác định NNT có dấu hiệu rủi ro phải kiểm tra việc quản lý và sử dụng hóa đơn.

Tùy thuộc vào yêu cầu quản lý từng thời kỳ, cơ quan thuế có thể sử dụng nhóm chỉ số tiêu chí tham khảo xác định NNT có dấu hiệu rủi ro phải kiểm tra việc quản lý và sử dụng hóa đơn hoặc xác định NNT có dấu hiệu rủi ro cao.

Cơ quan thuế thực hiện nhập thông số cho các CSTC, ứng dụng QLRR sẽ hỗ trợ phân tích rủi ro và lọc những NNT có dấu hiệu rủi ro thuộc một trong các chỉ số tiêu chí Nhóm III để lập danh sách NNT cần rà soát, kiểm tra.

### ➤ Thuế – Phí – Lệ phí

- Đánh giá phân loại NNT có rủi ro về hoá đơn
- Hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế GTGT
- Ưu đãi thuế TNDN đối với SPCNHT
- Kê khai thuế GTGT của DDKD khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính
- Chính sách thuế GTGT

### ➤ Bảo hiểm

- Sửa đổi quy định về tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc

### ➤ Hải quan

- Quy định mới về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

# THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ

## **Công văn số 2121/TCT-CS hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế Giá trị gia tăng (GTGT)**

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, Tổng cục Thuế có Công văn số 2121/TCT-CS hướng dẫn lập hóa đơn giảm 2% thuế GTGT như sau:

- Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT, sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 phát hiện có sai sót phải lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế:
  - Nếu không ảnh hưởng tới tiền hàng và thuế GTGT phải nộp hoặc giá tính thuế thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%;
  - Nếu sai sót về số lượng hàng hóa dẫn đến sai sót về tiền hàng và thuế GTGT thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế.
- Trường hợp hàng hóa đã mua trước ngày 01 tháng 01 năm 2023 với thuế suất 8%, sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 người mua trả lại hàng hóa do không đúng quy cách, chất lượng thì người bán lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa để điều chỉnh giảm hoặc thay thế hóa đơn đã lập với thuế suất thuế GTGT 8%, người bán và người mua có thỏa thuận ghi rõ hàng bán trả lại.

### ➤ Thuế – Phí – Lệ phí

- Đánh giá phân loại NNT có rủi ro về hoá đơn
- **Hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế GTGT**
- Ưu đãi thuế TNDN đối với SPCNHT
- Khai thuế GTGT của DDKD khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính
- Chính sách thuế GTGT

### ➤ Bảo hiểm

- Sửa đổi quy định về tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc

### ➤ Hải quan

- Quy định mới về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

# THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ

## *Công văn số 2121/TCT-CS hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP*

### ➤ Thuế – Phí – Lệ phí

- Đánh giá phân loại NNT có rủi ro về hoá đơn
- **Hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế GTGT**
- Ưu đãi thuế TNDN đối với SPCNHT
- kê khai thuế GTGT của DDKD khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính
- Chính sách thuế GTGT

### ➤ Bảo hiểm

- Sửa đổi quy định về tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc

### ➤ Hải quan

- Quy định mới về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

- Trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức chiết khấu thương mại trong năm 2022 dành cho khách hàng với thuế suất GTGT là 8% nhưng lại xuất hoá đơn sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 thể hiện nội dung chiết khấu thương mại thì:
  - Nếu số tiền chiết khấu được lập vào lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp theo sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh ở nội dung giá tính thuế, thuế suất thực hiện theo pháp luật hiện hành tại thời điểm lập hóa đơn.
  - Nếu số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc kỳ chiết khấu sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 thì người bán lập hóa đơn điều chỉnh và áp dụng thuế suất thuế GTGT 8% tại thời điểm bán hàng.
- Trường hợp doanh thu phát sinh từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 của CSKD bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (thuộc đối tượng giảm thuế GTGT) và hoạt động xây dựng, lắp đặt có thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền nhưng sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 mới lập hóa đơn thì:
  - Thuộc trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm, được áp dụng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP;
  - Bị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm.

# THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ

## Công văn số 2049/CTBNI-TTHT về ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (SPCNHT)

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh ban hành Công văn số 2049/CTBDU-TTHT về ưu đãi thuế TNDN đối với SPCNHT ngày 06 tháng 6 năm 2023 như sau:

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục SPCNHT ưu tiên phát triển mà thu nhập từ dự án này đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện ưu đãi khác, nếu dự án đáp ứng điều kiện của dự án sản xuất SPCNHT và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất SPCNHT thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện dự án sản xuất SPCNHT cho thời gian còn lại. Thời gian ưu đãi còn lại được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với dự án đầu tư mới được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm:

$$\begin{array}{rcc} \text{Số năm được} & & \text{Số năm hưởng ưu đãi} \\ \text{hưởng thuế suất} & = & \text{thuế suất theo điều} \\ \text{ưu đãi còn lại} & & \text{kiện sản xuất} \\ & & \text{SPCNHT} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Số năm đã hưởng} \\ \text{ưu đãi thuế suất} \\ \text{theo điều kiện} \\ \text{khác} \end{array}$$

- Dự án đầu tư mở rộng không được áp dụng thuế suất ưu đãi.

- Thời gian miễn, giảm thuế được xác định theo từng dự án với thời gian miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ sản xuất SPCNHT.

$$\begin{array}{r} \text{Thời gian miễn/} \\ \text{giảm thuế còn lại} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Thời gian miễn/ giảm} \\ \text{thuế theo điều kiện} \\ \text{sản xuất SPCNHT} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Thời gian miễn/} \\ \text{giảm thuế hưởng} \\ \text{ưu đãi theo điều} \\ \text{kiện khác} \end{array}$$

### ➤ Thuế – Phí – Lệ phí

- Đánh giá phân loại NNT có rủi ro về hoá đơn
- Hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế GTGT
- **Ưu đãi thuế TNDN đối với SPCNHT**
- Khai thuế GTGT của DDKD khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính
- Chính sách thuế GTGT

### ➤ Bảo hiểm

- Sửa đổi quy định về tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc

### ➤ Hải quan

- Quy định mới về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu



# THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ

## ➤ Thuế – Phí – Lệ phí

- Đánh giá phân loại NNT có rủi ro về hoá đơn
- Hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế GTGT
- Ưu đãi thuế TNDN đối với SPCNHT
- **Kê khai thuế GTGT của ĐDKD khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính**
- Chính sách thuế GTGT

## ➤ Bảo hiểm

- Sửa đổi quy định về tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc

## ➤ Hải quan

- Quy định mới về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

### **Công văn số 2020/CTBNI-TTHT về kê khai thuế GTGT của địa điểm kinh doanh (ĐDKD) khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính**

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh ban hành Công văn số 2020/CTBNI-TTHT về kê khai thuế GTGT của ĐDKD khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính ngày 02 tháng 6 năm 2023 như sau:

Việc kê khai, phân bổ, nộp thuế GTGT của ĐDKD khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính của Công ty được thực hiện như sau:

- Trường hợp ĐDKD của Công ty là cơ sở sản xuất thuộc trường hợp kê khai, phân bổ và nộp thuế GTGT theo Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC thì Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT tập trung cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. ĐDKD là cơ sở sản xuất và nộp hồ sơ kê khai thuế theo mẫu số 01/GTGT, phụ lục bảng phân bổ số thuế GTGT phải nộp cho địa phương nơi được hưởng nguồn thu theo mẫu số 01-6/GTGT ban hành kèm theo phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC cho Cục thuế tại trụ sở chính. Đồng thời, Công ty nộp tiền thuế phân bổ cho Cục thuế tại ĐDKD theo quy định tại khoản 4 Điều 12 và điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
- Trường hợp ĐDKD của Công ty không phải là cơ sở sản xuất, không thuộc các trường hợp được phân bổ quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC thì Công ty thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính.

## *Công văn số 8767/CTHĐU-TTHT về chính sách thuế GTGT*

### ➤ Thuế – Phí – Lệ phí

- Đánh giá phân loại NNT có rủi ro về hoá đơn
- Hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế GTGT
- Ưu đãi thuế TNDN đối với SPCNHT
- kê khai thuế GTGT của ĐDKD khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính
- **Chính sách thuế GTGT**

### ➤ Bảo hiểm

- Sửa đổi quy định về tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc

### ➤ Hải quan

- Quy định mới về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Cục Thuế tỉnh Hải Dương ban hành Công văn số 8767/CTHĐU-TTHT về chính sách thuế GTGT ngày 01 tháng 6 năm 2023 như sau:

### 1. Về chứng từ hợp lý để hạch toán chi phí

Trường hợp Công ty mua hàng hoá của hộ kinh doanh chăn nuôi trang trại có đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế với cơ quan Thuế thì HKD phải thực hiện chế độ kế toán và hóa đơn, chứng từ khi mua bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật liên quan.

Nếu Công ty thu mua hàng hoá của người nông dân trực tiếp bán ra thì Công ty thực hiện lập Bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNDN (hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC) kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán hàng.

### 2. Về hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu

Nếu Công ty trong tháng/quý có hàng hóa xuất khẩu (kể cả trường hợp hàng hóa thuộc diện không chịu thuế GTGT xuất khẩu) có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên, đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì được hoàn thuế GTGT theo tháng/quý.

## *Công văn số 8767/CTHĐU-TTHT về chính sách thuế GTGT*

### ➤ Thuế – Phí – Lệ phí

- Đánh giá phân loại NNT có rủi ro về hoá đơn
- Hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế GTGT
- Ưu đãi thuế TNDN đối với SPCNHT
- kê khai thuế GTGT của ĐKKD khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính
- **Chính sách thuế GTGT**

### ➤ Bảo hiểm

- Sửa đổi quy định về tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc

### ➤ Hải quan

- Quy định mới về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

### 3. Về chi phí đầu vào được khấu trừ

Trường hợp Công ty có hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT thì khi xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%. Để được áp dụng thuế suất 0% phải đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Nếu Công ty có phát sinh các khoản chi phí đầu vào là chi phí điện nước, chi phí xăng dầu, chi phí bao bì... dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Trường hợp có một số khoản thuế GTGT đầu vào sử dụng đồng thời cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế không hạch toán riêng được thì Công ty phân bổ theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.



**Quyết định số 948/QĐ-BHXH sửa đổi quy định về tiền lương tháng  
đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc**

Quyết định số 948/QĐ-BHXH ban hành ngày 05 tháng 6 năm 2023 sửa đổi Quy trình thu BHXH, Bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trong đó sửa quy định về tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc. Cụ thể:

- Bãi bỏ điểm 2.6a, 2.6b khoản 2 Điều 6 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 về mức tiền lương đóng BHXH. Nội dung bãi bỏ bao gồm:

*“Mức lương đóng BHXH của người lao động làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng;*

*Mức lương đóng BHXH của người lao động làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 5%; công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường.”*

⇒ Như vậy, sau khi bỏ nội dung trên thì đã đồng bộ quy định về tiền lương đóng BHXH bắt buộc của người lao động đã qua học nghề, đào tạo nghề giữa Quyết định số 595/QĐ-BHXH và Nghị định số 38/2022/NĐ-CP.

- Ngoài ra, Quyết định số 948/QĐ-BHXH ban hành cũng đã sửa đổi một số biểu mẫu về BHXH, BHYT.

➤ **Thuế – Phí – Lệ phí**

- Đánh giá phân loại NNT có rủi ro về hoá đơn
- Hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế GTGT
- Ưu đãi thuế TNDN đối với SPCNHT
- Khai thuế GTGT của DDKD khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính
- Chính sách thuế GTGT

➤ **Bảo hiểm**

- **Sửa đổi quy định về tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc**

➤ **Hải quan**

- Quy định mới về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

*Quy định mới về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*

➤ **Thuế – Phí – Lệ phí**

- Đánh giá phân loại NNT có rủi ro về hoá đơn
- Hướng dẫn lập hoá đơn giảm 2% thuế GTGT
- Ưu đãi thuế TNDN đối với SPCNHT
- kê khai thuế GTGT của DDKD khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính
- Chính sách thuế GTGT

➤ **Bảo hiểm**

- Sửa đổi quy định về tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc

➤ **Hải quan**

- **Quy định mới về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 33/2023/TT-BTC quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Theo đó, trước khi làm thủ tục hải quan đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu, tổ chức, cá nhân có đề nghị xác định trước xuất xứ hàng hóa thì nộp hồ sơ Tổng cục Hải quan (TCHQ) theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

TCHQ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thủ tục xác định trước xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại Điều 28 Luật Hải quan và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

Khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan khai xuất xứ hàng hóa trên tờ khai hải quan điện tử theo mẫu 02 Phụ lục I Thông tư số 39/2018/TT-BTC và không phải nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho cơ quan hải quan.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã được xác định trước xuất xứ theo văn bản thông báo của TCHQ, người khai hải quan khai số, ngày, thời hạn hiệu lực của văn bản thông báo trên tờ khai hải quan điện tử theo mẫu 02 Phụ lục II hoặc TKHQ giấy theo mẫu HQ/2015/XK Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Trường hợp người khai hải quan đề nghị nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc văn bản thông báo kết quả xác định trước xuất xứ, cơ quan hải quan tiếp nhận và kiểm tra theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 33/2023/TT-BTC.



**IC&PARTNERS VIETNAM**

*Supporting*

*Business Worldwide*

# BẢN TIN THUẾ VÀ PHÁP LUẬT

## SỐ THÁNG 6, 2023

### GIỚI THIỆU

Công ty TNHH IC&Partners Việt Nam là thành viên của IC&Partners S.p.A tại Italy, chuyên cung cấp các dịch vụ về Đại lý Thuế, Tư vấn Thuế, Tư vấn lập hồ sơ giá chuyển nhượng, Tư vấn doanh nghiệp, và hỗ trợ các công việc khác liên quan đến hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp. Chúng tôi có nhiều năm kinh nghiệm cung cấp các dịch vụ cho về lĩnh vực tư vấn nói chung và tư vấn thuế nói riêng cho các tập đoàn đa quốc gia có quốc tịch khác nhau như Hàn, Nhật, Italy, Đức, Singapore ... không chỉ ở Việt Nam mà cả nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Hiện nay, những quy định, chính sách của Cơ quan Thuế ngày càng nghiêm ngặt trong khi các doanh nghiệp chưa thể lường trước được những rủi ro có thể xảy ra do chưa nắm bắt được những quy định pháp luật hiện hành.

Chúng tôi rất hân hạnh phục vụ Quý Công ty các dịch vụ sau:

- Đại lý Thuế (Báo cáo thuế hàng quý, quyết toán thuế hàng năm)
- Rà soát rủi ro về thuế
- Hỗ trợ thủ tục thành lập, đóng cửa Công ty
- Hoàn thuế GTGT, thuế TNCN
- Tư vấn lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết
- Các thủ tục xử lý những vướng mắc về thuế (miễn, giảm, phạt thuế...)
- Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về quản lý và hành chính khác.

Với thế mạnh về chất lượng và uy tín, IC&Partners Việt Nam tự tin sẽ mang đến sự hài lòng nhất cho Khách hàng khi đến với chúng tôi.

*Trân trọng cảm ơn!*

❖ **Hội sở chính tại Hà Nội:**

L3-02, Tầng 3,  
Tòa HH-NO1, Goldseason  
số 47 Nguyễn Tuân, Phường  
Thanh Xuân Trung, Quận  
Thanh Xuân, Hà Nội

❖ **Chi nhánh Hải Phòng**

Số 55A/69 Chợ Con,  
Phường Trại Cau, Quận Lê  
Chân, Hải Phòng

❖ **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

LE 04.69, Chung Cư  
Lexington, 67 Mai Chí Thọ,  
Phường An Phú, Thành phố  
Thủ Đức, Hồ Chí Minh

❖ **Liên hệ với IC&Partners  
Vietnam**

Tel: +84 243 2373 793  
Mobi: +84 915 432 043  
Web: [www.icpartners.it](http://www.icpartners.it)  
Email:  
[info@icpartnersvietnam.com](mailto:info@icpartnersvietnam.com)